**Thứ Năm ngày 10 tháng 04 năm 2024**

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

Môn học: **Toán**

Tên bài học: **Phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 1000 (tiết 2)** tiết: 149

**I. Yêu cầu cần đạt.**

**1. Kiến thức, kỹ năng :**

- Củng cố và hoàn thiện kỹ năng đặt tính rồi tính phép cộng các số có ba chữ số trong phạm vi 1000.

- Áp dụng phép cộng có nhớ vào bài toán có lời văn.

- Phát triển các NL toán học: Thông qua các hoạt động HS có cơ hội được phát triển Nl giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.

**2. Năng lực.**

- Góp phần phát triển năng lực chung: Giao tiếp – hợp tác, tự chủ - tự học và giải quyết vấn đề sáng tạo.

**3. Phẩm chất:** Góp phần phát triển phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học**

**1.Giáo viên**: Bài giảng điện tử, tivi. Sách giáo khoa

 **2.Học sinh**: Sách giáo khoa, bộ đồ dùng học toán.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3-5’)**- GV tổ chức cho HS hát tập thể.- GV kết nối vào bài: *Bài học hôm nay giúp các em ghi nhớ và vận dụng cách thực hiện các bài toán có liên quan về cộng có nhớ trong phạm vi 1000*- GV ghi tên bài: tiết 2 - ***Phép cộng có nhớ trong phạm vi 1000 (Tiết 2)*****2. Hoạt động luyện tập, thực hành. 20’****Bài tập 3: Tính (theo mẫu)**-Y/c HS mở SGK trang 69 để đọc thầm bài tập 3.- Gọi 1 HS đọc đầu bài - GV hỏi: Bài tập 3 yêu cầu gì?- Các phép tính này được viết như thế nào?- GV cho HS quan sát mẫu, nói cho bạn nghe cách đặt tính rồi tính phép tính 367+25- Y/C HS làm bài tập số 3 vào bảng con cá nhân**.**- Y/C hs nêu ý kiến về bài làm của các bạn.- GV chốt kết quả đúng- Gv nêu cách tính cụ thể***Chốt: Cách thực hiện tính. Lưu ý khi cộng số có 3 chữ số với số có 2 chữ số*****Bài tập 4: Tính (theo mẫu)**-Y/c hs mở SGK trang 69 để đọc thầm bài tập 4.- Gọi 1 HS đọc đầu bài - GV hỏi: Bài tập 4 yêu cầu gì?- Các phép tính này được viết như thế nào?- HS quan sát mẫu, nói cho bạn nghe cách đặt tính rồi tính phép tính 176+8- Đại diện một vài cặp HS chia sẻ cách làm, GV chốt lại cách thực hiện và lưu ý hs cách đặt tính.- HS tự làm các phép tính vào vở, đổi vở kiểm tra chéo***GV Chốt: Cách đặt tính và thực hiện tính. Lưu ý khi cộng số có 3 chữ số với số có 1 chữ số*****Bài 5: Đặt tính rồi tính**GV y/c hs đọc đề bài+ Khi đặt tính các con cần lưu ý điều gì?- GV y/c hs làm bài vào vở.- HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.- GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho hs.- GV đặt câu hỏi để hs nhắc lại cách đặt tính trong từng trường hợp.**3. Vận dụng (3-5’)****Bài 6: Giải bài toán**- GV hướng dẫn HS quan sát tranh minh họa, đọc bài toán.- Yêu cầu HS phân tích đề toán.:+ Bài toán cho biết gì?+ Bài toán hỏi gì?+ Muốn biết đội công nhân mang đến vườn hoa tất cả bao nhiêu chậu hoa ta làm phép tính gì?-  gọi hs trình bày bài làm của mình.- Gọi hs nhận xét bài làm.- GV chốt lại kết quả:- Hôm nay, em đã học những nội dung gì?- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?- GV tiếp nhận ý kiến.- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | - HS hát và vận động theo bài hát *Em học toán*- HS lắng nghe.- HS ghi tên bài vào vở.- HS đọc thầm- 1 HS đọc to, cả lớp theo dõi.- HS nêu- HS nêuHS làm việc:- 4 HS lên bảng trình bày trên bảng các - HS nêu ý kiến đánh giá bài của bạn- Đổi chéo kiểm tra sau.- HS nêu cách tính của phép thứ nhất. (635+7)- 1 HS đọc to, cả lớp theo dõi.- HS TL.- HSTL.HS làm việc:- 4 HS lên bảng trình bày trên bảng các - HS nêu ý kiến đánh giá bài của bạn- Đổi chéo kiểm tra sau.- Khi đặt tính cần lưu ý hàng đơn vị thẳng hàng đơn vị, hàng chục thẳng hàng chục, hàng trăm thẳng hàng trang. - HS thực hiện- HS quan sát*- Đội công nhân mang đến vườn hoa thành phố 368 chậu hoa hồng và 150 chậu hoa cúc.**- Hỏi đội công nhân mang đến vườn hoa tất cả bao nhiêu chậu hoa?**+ Phép cộng.*- HS trình bày, 1 Hs làm bảng phụ.- HS thảo luận*Bài giải**Đội công nhân mang đến vườn hoa tất cả số chậu hoa là:**368+150=518 (chậu hoa)**Đáp số:518 chậu hoa*- Phép cộng có nhớ trong phạm vi 1000- HS nêu |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………..…………………………………………………...

.……………………………………………………………………………………….………………………………………………………………………………………